

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 02- 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Đ, sinh năm 1968 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường Đ1, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng tên Phan Văn B1 và 06 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2014 bị Công an phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ngày 18/5/2015, bị Công an phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố 29, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Người làm chứng:

- Bà Phan Trần Phương T2, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 25, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T1, bà L xin xét xử vắng mặt. Bà T2 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi từ việc cho người khác vay tiền lấy lãi nên từ giữa tháng 3/2024, Đỗ Thị Đ cho nhiều người dân địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (nay là phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) vay tiền với lãi suất cao, với số tiền cho vay dao động từ 5.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, với hình thức là vay tiền góp (*là vừa trả tiền gốc vừa trả tiền lãi*). Khi thu tiền lãi vay, Đ trực tiếp thu hoặc nhận tiền qua tài khoản Ngân hàng BIDV có số tài khoản 6160171108 của chị Phan Trần Phương Trang (*là con dâu của Đ*)

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được Đ cho vay tiền và lấy lãi, cụ thể như sau:

1. Bà Đinh Thị T có các lần vay tiền của Đ như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 15/3/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 5.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 890.411 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 02: Đến đầu tháng 4/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 10.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 03: Khoảng giữa tháng 4/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 20.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 04: Khoảng đầu tháng 5/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 20.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm),

số tiền lãi đã thu là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 05: Khoảng gần cuối tháng 5/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 35.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 06: khoảng giữa tháng 6/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 10.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 07: Khoảng cuối tháng 6/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 35.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 08: Khoảng cuối tháng 7/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 35.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 09: Khoảng cuối tháng 8/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 35.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 10: Khoảng đầu tháng 10/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 40.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 7.123.288 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 11: Vào ngày 20/10/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 40.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 7.123.288 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 12: Khoảng giữa tháng 11/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 40.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 7.123.288 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 13: Khoảng giữa tháng 12/2024, bà T vay tiền của Đ số tiền 40.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 7.123.288 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 14: Khoảng cuối tháng 01/2025, bà T vay tiền của Đ số tiền 50.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 8.904.110 đồng. Bà T đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 15: Khoảng cuối tháng 02/2025, bà T vay tiền của Đ số tiền 60.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 2.700.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.384.932 đồng. Bà T đã trả cho Đ số tiền 28.500.000 đồng là tiền vay gốc.

2. Bà Nguyễn Thị Mai L có các lần vay tiền của Đ như sau:

- Lần thứ 1: Đầu tháng 11/2024, bà L vay tiền của Đ số tiền 20.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng. Bà L đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 2: Vào giữa tháng 11/2024, bà L vay tiền của Đ số tiền 18.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 3.600.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 3.205.480 đồng. Bà L đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

- Lần thứ 3: Vào đầu tháng 12/2024, bà L vay tiền của Đ số tiền 10.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm), số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng. Bà L đã trả đủ số tiền vay gốc cho Đ.

Đến ngày 10/12/2024, bà L có vay bà Đ số tiền 20.000.000 đồng, với hình thức vay tiền góp, lãi suất 0,5%/ ngày (tương đương 182,5%/năm) nhưng sau đó bà L không đóng tiền góp nữa, hiện bà L chưa trả cho Đ số tiền 20.000.000 đồng là tiền vay gốc.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị can Đ còn khai nhận có cho bà Bùi Thị Tròn (sinh năm: 1957, trú tại: Tổ dân phố 11, phường Đông Hải) và bà Phạm Thị Gái (sinh năm: 1971, trú tại: Tổ dân phố 29, phường Đông Hải) vay tiền lấy lãi. Quá trình điều tra, bà Tròn và bà Gái không nhớ thời gian vay, số tiền vay, lãi suất vay. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Thị Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;.

- Về tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0365.252.412 là phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu kết luận giám định, 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình (Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án).

Cáo trạng số: 17/CT-VKSKV5 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Đỗ Thị Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 201; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 02 năm 2025, trên địa bàn phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa, Đỗ Thị Đ đã thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất 182,5%/ năm cao hơn 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 83.836.987 đồng. Cụ thể, quá trình điều tra, xác định được Đỗ Thị Đ đã cho 02 người vay tiền (gồm bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị Mai L) với tổng số tiền cho vay là 523.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số: 17/CT-VKSKV5 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Đỗ Thị Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã lợi dụng khó khăn về tài chính của người khác để thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ mà còn xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đang trong quá trình điều trị bệnh tai biến mạch máu não (có bệnh án kèm theo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng

hình phạt chính là phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng của Đỗ Thị Đ là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

01 sim điện thoại số 0365.252.412 là phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với số tiền gốc 523.000.000 đồng mà Đỗ Thị Đ dùng để cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Trong đó:

[5.2.1] Số tiền vay gốc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo Đ gồm bà Đinh Thị T đã trả 443.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Mai L đã trả 48.000.000 đồng. Do đó, buộc Đỗ Thị Đ phải nộp lại số tiền 491.500.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[5.2.2] Số tiền vay gốc mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T chưa trả còn 31.500.000 đồng nên truy thu của bà Đinh Thị T tương ứng với số tiền đã vay chưa trả cho Đỗ Thị Đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Đỗ Thị Đ đã thu lãi của người vay là 11.463.013 đồng (làm tròn số 11.463.000 đồng) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo Đỗ Thị Đ nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[5.4] Đối với số tiền thu lợi bất chính đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Đinh Thị T số tiền: 75.289.045 đồng (làm tròn số 75.289.000 đồng); trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai L số tiền: 8.547.946 đồng (làm tròn số 8.548.000 đồng).

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 201; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Đ** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đỗ Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ: Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung. Bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Dương Nhật Bảo, Nguyễn Duy Khang và dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Khánh Hòa. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0365252412

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Khánh Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa).

2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 534.463.000 đồng (Năm trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng) các khoản cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Đỗ Thị Đ phải nộp số tiền 502.963.000 đồng (Năm trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Đinh Thị T nộp lại số tiền gốc vay chưa trả là 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Buộc bị cáo Đỗ Thị Đ trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Trả lại cho Bà Đinh Thị T số tiền 75.289.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai L số tiền 8.548.000 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2026); những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- CQĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

